

Số: 540 /CBTT-TMD

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24H

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Quý cổ đông của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
 2. Mã chứng khoán: **MDC**
 3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
 4. Điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868.272; Fax: 0203.3868.276.
 5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
 6. Nơi giao dịch: HNX
 7. Nội dung công bố thông tin: Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin
 8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: **Mongduongcoal.vn** - Mục quan hệ cổ đông-Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tài liệu kèm theo.
- Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra Công chúng theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các cổ đông; trang Website Cty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Nguyễn Thanh Sơn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/BB-ĐHĐCĐ

Cầm phá, ngày 29 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Hôm nay, vào hồi 8h30' ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 7, khu 3, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng ninh cấp ngày 19 tháng 5 năm 2022.

Đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tham dự Đại hội gồm:

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
2. Bà Nguyễn Thị Tâm, TB kiểm soát và các thành viên trong BKS Công ty.
3. Ông Hoàng Trọng Hiệp TV-HĐQT-Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty.
4. Đại diện Công ty kiểm toán độc lập (AASC).
5. Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền. 45 đại biểu, 67,21%

I. Về công tác tổ chức

Sau phần khai mạc, giới thiệu đại biểu; giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội, cử thư ký và tổ kiểm phiếu. Các công việc tiếp theo:

1. Ông Vũ Đức Định, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố 45 vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội; những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 14.394.979 cổ phần, bằng 67,21 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Chủ tọa kết luận điều kiện tổ chức Đại hội: Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 là hợp pháp, hợp lệ và có đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đại hội do ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa.

* Chủ tọa Đại hội cử ông Nguyễn Thế Hanh, TV.Ban Kiểm soát làm thư ký Đại hội;

* Chủ tọa đề cử Tổ kiểm phiếu để giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác tại Đại hội. Nhân sự gồm các Ông/bà:

- Ông Vũ Đức Định; TP. KB - Tổ trưởng
- Ông Lê Hùng; PP TCNS - Tổ viên
- Ông Hà Đức Hiếu PP KT - Tổ viên.

Chủ tọa lấy ý kiến về nhân sự Tổ kiểm phiếu; Xin ý kiến và Đại hội biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự Tổ kiểm phiếu.

4. Ông Ngô Xuân Thuý, trình bày bản dự thảo quy chế làm việc và nội dung, chương trình của Đại hội.

5. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Nội dung, chương trình của Đại hội. Kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 45/45 phiếu tương ứng 14.394.979 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0/45 phiếu, bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0/45 phiếu.

Quy chế làm việc và nội dung, chương trình của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Chủ tọa kết luận và đề nghị các Đại biểu cổ đông và toàn thể Đại hội thực hiện các nội dung tiếp theo của Đại hội theo Chương trình và Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua.

II. Phần trình bày các báo cáo tại Đại hội:

Đại hội được nghe phần trình bày của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc theo phân công tại Chương trình Đại hội về các nội dung:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và một số chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng năm 2025;

- Báo cáo hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT Công ty năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty;

- Báo cáo thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người có liên quan;

- Thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 164- Luật Doanh nghiệp 2020);

- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

- Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2024;

- Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2024; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2025.

- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024;

- Tờ trình của BKS đề xuất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025;

(Kèm theo các báo cáo, tờ trình tại Đại hội)

III. Phần thảo luận và biểu quyết các nội dung tại Đại hội

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước khi thảo luận, biểu quyết

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội thông tin đến Đại hội: Theo báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2) của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tại thời điểm 10 h 55 phút (trước thời điểm thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội), tổng số cổ đông tham dự đại hội là 45 cổ đông, đại diện cho 14.394.979 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau kiểm tra 45 cổ đông đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

2. Phần thảo luận chung

Chủ tọa Đại hội có ý kiến đề các đại biểu cổ đông tham gia ý kiến về các nội dung trình/báo cáo tại Đại hội.

Các Đại biểu Cổ đông không có ý kiến tham gia khác tại Đại hội.

3. Phần biểu quyết

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tổ chức lấy ý kiến các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội tham gia ý kiến và biểu quyết về từng nội dung trình/ báo cáo tại Đại hội.

*** Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030.**

Nội dung này đã được ông Đặng Thanh Bình - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030. Một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2024:

TT	Danh mục	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2024	TH NĂM 2024	% TH/KH
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.565.646	101,0
1	Than hầm lò	Tấn	1.550.000	1.565.646	101,0
II	Mét lò đào	M	19.800	20.301	102,5
1	Mét lò CBSX tự làm	M	17.665	18.118	102,6
2	Mét lò CBSX thuê ngoài	“	2.135	2.183	102,2
3	Mét lò neo	“	3.500	1.589	45,4
	- Hệ số mét lò CBSX	m/1000tấn	12,77	12,97	101,5
III	Lò xén	M	4.360	4.716	108,2
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	1.567.026	101,1
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.535.000	1.552.565	101,1
2	Than sạch giao KV	Tấn	15.000	14.460,74	96,4
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.493.011	2.615.245	104,9
D	Lợi nhuận	Tr.đ	62.722	70.930	113,1
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ.Ng/th	19,096	21,564	112,9
F	Tồn kho	Tấn	15.000	21.449	143,0

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2025: “**An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**”.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.650.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.650.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.600	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.400	
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	
III	Lò xén	<i>M</i>	4.680	
1	Tự làm	"	3.480	
2	Thuê ngoài	"	1.200	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.650.000	
1	Than nguyên khai	"	1.638.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	12.000	
C	Giá trị đầu tư	<i>Tr.đ</i>	193.373	
	Xây dựng	"	17.263	
	Thiết bị	"	167.104	
	Khác	"	9.006	
D	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.654.271	
E	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	32.265	
F	Thu nhập bình quân	<i>ngđ. Ng/th</i>	19.975	
G	Tồn kho	<i>Tấn</i>	15.000	
H	Chi trả cổ tức	<i>%</i>	6-8	

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Quản trị tài nguyên							
a	Bóc đất đá Lộ thiên	1000m ³	-	-	-	-	-	
b	Đào lò tổng số	m	19.000	19.000	19.000	19.500	19.500	96.000
	Trong đó: Đào lò CBSX	m	19.000	19.000	19.000	19.500	19.500	96.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
	* Hệ số mét lò CBSX	m/1000t	12,67	12,67	12,67	13,00	13,00	12,80
2	Sản phẩm chủ yếu							
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	7.500
	- Hàm lò	„	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
2.2	Than sạch vào sàng tại mỏ	„	10	10	10	10	10	50
	- Thanh sạch từ nguyên khai	„	10	10	10	10	10	50
2.3	Than tiêu thụ (giao TKV)	1000t	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	7.500
a	Than nguyên khai giao cho Công ty tuyển than	„	1.490,0	1.490,0	1.490,0	1.490,0	1.490,0	7.450
b	Than sạch giao cho các Công ty Kho vận	„	10	10	10	10	10	50
3	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.605.678	2.616.828	2.608.647	2.568.698	2.554.916	12.954.767
4	Lợi nhuận	Tr.đ	30.355	30.411	30.270	30.171	30.102	151.309
5	Lao động - Tiền lương							
	- Lao động định mức	người	3.732	3.751	3.720	3.769	3.815	3.757
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	20.487	21.631	22.583	23.897	25.453	22.810

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Chủ tịch HĐQT Công ty có ý kiến: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp theo điều kiện thực tế nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chính trên và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030;

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.**

Nội dung này đã được ông Ngô Xuân Thuỷ - Thành viên chuyên trách HĐQT trình bày *(Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông)*.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.**

Nội dung này đã được ông Phạm Văn Tác - Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

(Báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.
- * Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):
- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024, nhiệm vụ năm 2025 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 4: Thông qua Hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người liên quan.**

Nội dung này đã được ông Ngô Xuân Thuỷ - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về Hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người liên quan. *(Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hợp đồng, giao dịch năm 2025 với người có liên quan.

* Biểu quyết (nội dung này theo quy định thì đại diện cổ phần của cổ đông TKV không được tham gia biểu quyết)

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 44 phiếu, đại diện cho 470.041 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 44 phiếu, đại diện cho 470.041 cổ phần;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 44/44 phiếu;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/44 phiếu.
- * Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):
- Tán thành: 44/44 phiếu bằng 470.041 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/44 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/44 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Báo cáo thông qua họp đồng, giao dịch năm 2025 với người có liên quan được thông qua với 470.041 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và có quyền tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 5: Thông báo về danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty.**

Nội dung này đã được ông Phạm Văn Tác - Thành viên độc lập HĐQT trình bày Thông báo danh sách người liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. *(Thông báo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

(Nội dung này chỉ báo cáo và không biểu quyết tại Đại hội)

*** Nội dung 6: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.**

Nội dung này đã được bà Nguyễn Tuyết Mai- Kế toán trưởng Công ty, trình bày Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán. *(Bản báo cáo và tài liệu đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.**

Nội dung này đã được bà Nguyễn Tuyết Mai- Kế toán trưởng Công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. Nội dung chính như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
----	-------------	-----------	----------------------	---------

1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	116.330	Trong đó: tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 63.003 triệu đồng
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	45,84	53.327	
-	Chi trả cổ tức	12,89	14.993	7% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,21	243	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	32,74	38.090	
+	<i>Trích lập quỹ Khen thưởng (65%)</i>		<i>24.759</i>	
+	<i>Trích lập quỹ Phúc lợi (35%)</i>		<i>13.331</i>	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Phương án phân phối LN năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 8: Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2024; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2025.**

Nội dung này đã được bà Nguyễn Tuyết Mai- Kế toán trưởng Công ty, trình bày báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2024, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý năm 2025 (*Bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông*).

1) Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty

năm 2024:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Tiền thưởng (Tr.đ)	Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)		
1	Hội đồng quản trị	05			05	504,4		
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0		
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4		
4	Người quản lý	06	06	2.921,8			243,5	
	Tổng cộng			2.921,8		724,8	243,5	

2) Quyết nghị mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2025:

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2025, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2025 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

3) Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

* Bà Nguyễn Thị Tâm: TB kiểm soát Công ty đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội là : 10.233 cổ phần có ý kiến như sau:

Ngày 28/02/2025 Chính phủ đã ban hành nghị định số 44/2025/NĐ-CP về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Đề nghị Công ty thực hiện điều chỉnh khi có các văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan liên quan có thẩm quyền.

* Ý kiến phát biểu khác tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2024, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2024, đề xuất mức tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý 2025 của Công ty Cổ phần Than Đào Nai - Cọc Sáu - TKV được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

*** Nội dung 9 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024.**

Nội dung này đã được Bà Nguyễn Thị Tâm- Trưởng ban Kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, Phương hướng năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024. *(Dự thảo bản báo cáo đã được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty và gửi trong tập tài liệu Đại hội của các đại biểu cổ đông).*

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, Phương hướng năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;
- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;
- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;
- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, Phương hướng năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024 được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

10. Nội dung: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2025.

Nội dung này đã được bà Nguyễn Thị Tâm- Trưởng ban Kiểm soát Công ty báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, gồm:

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

a) Phần thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu biểu quyết thu về: 45 phiếu, đại diện cho 14.394.979 cổ phần;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết hợp lệ: 45/45 phiếu;

- Số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 0/45 phiếu.

* Kết quả biểu quyết (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về có nội dung hợp lệ):

- Tán thành: 45/45 phiếu bằng 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không tán thành: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết;

- Không ý kiến: 0/45 phiếu bằng 0 cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

Như vậy: Tờ trình Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin được thông qua với 14.394.979 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết.

IV. Thủ tục Bế mạc Đại Hội

1. Ông Nguyễn Thế Hanh –Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và các Quyết nghị của Đại hội:

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội Thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 45 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

*Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 45 Phiếu đại diện cho 14.394.979 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Đại hội giao cho Chủ tọa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Biên bản và Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện.

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt –Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày ./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thế Hanh

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TCT Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19 /NQ-ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được ban hành;

Căn cứ Biên bản số 18/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2024:

TT	Danh mục	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2024	TH NĂM 2024	% TH/KH
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.565.646	101,0
1	Than hầm lò	Tấn	1.550.000	1.565.646	101,0
II	Mét lò đào	M	19.800	20.301	102,5
1	Mét lò CBSX tự làm	M	17.665	18.118	102,6
2	Mét lò CBSX thuê ngoài	“	2.135	2.183	102,2
3	Mét lò neo	“	3.500	1.589	45,4
	- Hệ số mét lò CBSX	m/1000tấn	12,77	12,97	101,5

TT	Danh mục	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2024	TH NĂM 2024	% TH/KH
III	Lò xén	M	4.360	4.716	108,2
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	1.567.026	101,1
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.535.000	1.552.565	101,1
2	Than sạch giao KV	Tấn	15.000	14.460,74	96,4
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.493.011	2.615.245	104,9
D	Lợi nhuận	Tr.đ	62.722	70.930	113,1
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ.Ng/th	19,096	21,564	112,9
F	Tồn kho	Tấn	15.000	21.449	143,0

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2025: “An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.650.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.650.000	
II	Mét lò đào	M	19.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.600	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	M	2.400	
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	
III	Lò xén	M	4.680	
1	Tự làm	"	3.480	
2	Thuê ngoài	"	1.200	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.650.000	
1	Than nguyên khai	"	1.638.000	
2	Than sạch	Tấn	12.000	
C	Giá trị đầu tư	Tr.đ	193.373	
	Xây dựng	"	17.263	
	Thiết bị	"	167.104	
	Khác	"	9.006	
D	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.654.271	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
E	Lợi nhuận	Tr.đ	32.265	
F	Thu nhập bình quân	ngđ. Ng/th	19.975	
G	Tồn kho	Tấn	15.000	
H	Chi trả cổ tức	%	6-8	

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Quản trị tài nguyên							
a	Bóc đất đá Lộ thiên	1000m ³	-	-	-	-	-	
b	Đào lò tổng số	m	19.000	19.000	19.000	19.500	19.500	96.000
	Trong đó: Đào lò CBSX	m	19.000	19.000	19.000	19.500	19.500	96.000
	* Hệ số mét lò CBSX	m/1000t	12,67	12,67	12,67	13,00	13,00	12,80
2	Sản phẩm chủ yếu							
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	7.500
	- Hàm lò	„	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
2.2	Than sạch vào sàng tại mỏ	„	10	10	10	10	10	50
	- Thanh sạch từ nguyên khai	„	10	10	10	10	10	50
2.3	Than tiêu thụ (giao TKV)	1000t	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	7.500
a	Than nguyên khai giao cho Công ty tuyển than	„	1.490,0	1.490,0	1.490,0	1.490,0	1.490,0	7.450
b	Than sạch giao cho các Công ty Kho vận	„	10	10	10	10	10	50
3	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.605.678	2.616.828	2.608.647	2.568.698	2.554.916	12.954.767
4	Lợi nhuận	Tr.đ	30.355	30.411	30.270	30.171	30.102	151.309
5	Lao động - Tiền lương							
	- Lao động định mức	người	3.732	3.751	3.720	3.769	3.815	3.757
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	20.487	21.631	22.583	23.897	25.453	22.810

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin:

Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông; Trên cơ sở định hướng một số chỉ tiêu 5 năm 2026 -2030 Hàng năm Giám đốc điều hành Căn cứ định hướng kế hoạch

và các văn bản chỉ đạo của TKV để triển khai xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm theo các định hướng kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2025 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện (có Báo cáo kèm theo).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	116.330	Trong đó: tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại 63.003 triệu đồng
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	45,84	53.327	
-	Chi trả cổ tức	12,89	14.993	7% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,21	243	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	32,74	38.090	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (65%)		24.759	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (35%)		13.331	

Điều 7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2024; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2025.

1. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người QL Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HDQT và BKS và người QL Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Tiền thưởng (Tr.đ)	Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)		
1	Hội đồng quản trị	05			05	504,4		
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0		
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4		
4	Người quản lý	06	06	2.921,8			243,5	
	Tổng cộng			2.921,8		724,8	243,5	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2025:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2025 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HDQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HDQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HDQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin thực hiện điều chỉnh khi có các văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan liên quan có thẩm quyền.

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HDQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2024 (Có Báo cáo kèm theo).

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 gồm:

(1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

(2) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành. Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

(3) Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Mông Dương Vinacomin đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Mông Dương Vinacomin thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**

Cẩm phả, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**

STT	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	x
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 Tờ trình định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2026-2030	x
3	Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024	x
4	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024;	x
5	Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024; Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025	x
6	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng năm 2025	x
7	Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2024, nhiệm vụ năm 2025	x
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024	x
9	Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2024;	x
10	Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty.	x
11	Tờ trình hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua;	x
12	Thông báo về người có liên quan	x

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
Hội Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin

Kính gửi: Quý cổ đông, Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 08h00 ÷ 11h30 ngày 29/4/2025
- Địa điểm: Hội trường tầng 3- Trụ sở Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.
- Địa chỉ: Phường Mông Dương- Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h00-8h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Đội phục vụ; FPT
2	8h30-8h40	Khai mạc Đại hội: - Ổn định tổ chức, chào cờ, hát quốc ca. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu và mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội;	Ông Lê Trọng Cường CVP
3	8h40-8h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ông Vũ Đức Định TB KTTCTĐB
4	8h45-8h50	- Giới thiệu nhân sự: Thư ký của Đại hội; Đề cử nhân sự Tổ kiểm phiếu biểu quyết tại ĐH. - Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký, Tổ kiểm phiếu biểu quyết tại ĐH. Mời vào vị trí làm việc.	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
5	8h50-9h00	Trình bày: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	TV HĐQT Ông Ngô Xuân Thủy
6	9h00- 9h05	Biểu quyết Thông qua: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
7	9h05-9h20	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD 2025 và định hướng một số chỉ tiêu KH 5 năm 2026-2030	TV HĐQT- Giám đốc Ông Hoàng Trọng Hiệp
8	9h20-9h30	- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. Báo cáo đề xuất mức cổ tức năm 2025	Bà Nguyễn Tuyết Mai KTT
9	9h30-9h40	(i) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2024; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2025.	Bà Nguyễn Tuyết Mai KTT

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10	9h40-9h50	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025. - Tờ trình thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2025.	TV HĐQT Ông Ngô Xuân Thủy
11	9h50-10h00	- Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT - Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 159- Luật Doanh nghiệp 2014.	TV độc lập HĐQT Ông Phạm Văn Tác
12	10h00-10h15	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024; - Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2024; - Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty.	Trưởng BKS- Bà Nguyễn Thị Tâm
13	10h15-10h30	Đại hội nghỉ giải lao (15 phút)	
14	10h30-11h00	Thảo luận, phát biểu ý kiến, trả lời ý kiến và biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
15	11h00-11h05	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết	TB kiểm phiếu Ông Vũ Đức Định
16	11h05-11h15	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
17	11h15-11h25	- Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; Các ý kiến tham gia; - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
18	11h25-11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CT.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Số: 1575/QC-TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cầm phả, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021; Căn cứ Kế hoạch số: 312/KH-TMD, ngày 21/01/2025 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin;

Đại hội đồng cổ đông ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 21/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước ..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được

lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

4. Cách kiểm kết quả ở “Phiếu biểu quyết”:

a. Các nội dung theo Tờ trình và Báo cáo tại Đại hội Cổ đông được biểu quyết đồng thời bằng “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết”. Việc kiểm “Phiếu biểu quyết” được Tổ kiểm phiếu bầu cử thực hiện ngay sau khi kết thúc các nội dung cần biểu quyết;

b. Cách xác định nội dung biểu quyết không hợp lệ: “Phiếu biểu quyết” được ghi các nội dung cần biểu quyết theo Tờ trình và Báo cáo tại Đại hội. Nếu nội dung trong phiếu bị đại biểu cổ đông không lựa chọn (đánh dấu “x”), hoặc lựa chọn 2 hoặc 3 tình huống hoặc gạch nội dung biểu quyết thì được coi là phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ. Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu bầu cử hoặc Chủ tọa sẽ hướng dẫn trước khi Đại biểu Đồ đông ghi phiếu.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. 6

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (e-copy);
- P. CV: đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1504 /BC- TMD

Cám Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2025

V/v: Kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch
SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định
hướng kế hoạch 05 năm 2026-2030

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương-
Vinacomin;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025 của HĐQT Công ty;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh
năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và các chỉ tiêu định hướng kế
hoạch 05 năm 2026-2030 với các nội dung sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2024

I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

Trong năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; bất
ổn chính trị ở một số khu vực leo thang, đặc biệt là tình hình căng thẳng khu vực
Châu Âu và Trung Đông đe dọa, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng
lượng toàn cầu, nền kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro đáng
kể. Chính sách tài chính, tiền tệ nhìn chung vẫn thắt chặt ở nhiều quốc gia, tạo áp
lực lên chi phí vay và tăng nguy cơ suy thoái kinh tế... Trong nước tình hình thiên
tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và vật chất, nhất là trong
con bão số 3 (bão Yagi) tuy nhiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương,
sự đồng hành của Quốc hội và các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự tích cực tham
gia, ủng hộ của Nhân dân, Doanh nghiệp; sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè quốc tế
tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 tiếp tục đà phục hồi tích cực, đạt được kết quả
khả quan, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, cơ bản đạt được mục tiêu, ước cả năm
có 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, nổi bật là chỉ tiêu tăng năng suất lao động
vượt kế hoạch đề ra sau 3 năm không đạt, các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao
sự phát triển và triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. An ninh năng lượng,
an ninh lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi tích cực.

Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thực hiện nhiệm
vụ chính trị chịu trách nhiệm cung cấp đủ than theo nhu cầu của các nhà máy của
EVN là thách thức, tạo áp lực lớn cho công tác sản xuất, nhập khẩu và cung ứng than

của TKV, trong điều kiện sản lượng than sản xuất trong nước giảm so với các năm gần đây, giấy phép xuất khẩu than chậm được phê duyệt nên đến tháng 4/2024 TKV mới bắt đầu xuất khẩu than; tiêu thụ than chất lượng cao đạt rất thấp so với kế hoạch (do giá than thế giới giảm và nhu cầu các nhà máy sản xuất xi măng, phân bón, luyện thép,... thấp) đã làm giảm đáng kể hiệu quả SXKD than của TKV; điều kiện địa chất khai thác xuất hiện nhiều bất lợi làm giảm sản lượng than khai thác so với dự án và kế hoạch; tăng giá thành khai thác và nguy cơ rủi ro, đặc biệt là công tác an toàn lao động, tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn trong việc triển khai các giải pháp tích cực thúc đẩy sản xuất tiêu thụ do vậy mọi mặt hoạt động của TKV vẫn duy trì ổn định, hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2024: Doanh thu đạt 168,2 nghìn tỷ đồng. Lợi nhuận đạt 6,23 nghìn tỷ đồng, tăng 1,85 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch. Nộp ngân sách nhà nước đạt 25,5 nghìn tỷ đồng, bằng 100% so với kế hoạch. Tiền lương bình quân đạt 17,95 triệu đồng/người-tháng, bằng 109,2% kế hoạch. Than sạch thành phẩm sản xuất 38,36 triệu tấn, đạt 102,6% kế hoạch. Than tiêu thụ 46,84 triệu tấn, đạt 93,7% kế hoạch.

Năm 2024 là một năm có nhiều khó khăn trong SXKD đối với Công ty CP than Mông Dương: Do diện khai thác các lò chợ nhỏ lẻ nên trong năm Công ty đã phải thực hiện chuyển diện lò chợ 20 lần/KH năm 17 lần; điều kiện địa chất gương lò chợ CGH thay đổi nhiều so với dự kiến, than mềm yếu, lở gương, lò chợ phải khâu thủ công không dùng máy, làm ảnh hưởng đến năng suất, tiến độ khâu, sản lượng thực hiện chỉ đạt 70%KH; các gương đào lò thường xuyên vỡ mỏng, gặp phay, cắt nhiều đá, một số ngày phải dừng sản xuất do cơn bão số 3... vượt qua những khó khăn trên Công ty duy trì tốt đoàn kết nội bộ, tập trung triển khai các giải pháp linh hoạt ổn định sản xuất, giữ vững an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, Công ty đã cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2024, đời sống và thu nhập của CB CNV ở mức cao trong Tập đoàn.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của năm 2024 đã thực hiện được:

TT	Danh mục	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2024	TH NĂM 2024	% TH/KH
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.565.646	101,0
1	Than hầm lò	Tấn	1.550.000	1.565.646	101,0
II	Mét lò đào	M	19.800	20.301	102,5
1	Mét lò CBSX tự làm	M	17.665	18.118	102,6
2	Mét lò CBSX thuê ngoài	“	2.135	2.183	102,2
3	Mét lò neo	“	3.500	1.589	45,4
	- Hệ số mét lò CBSX	m/1000tấn	12,77	12,97	101,5
III	Lò xén	M	4.360	4.716	108,2
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.550.000	1.567.026	101,1

TT	Danh mục	ĐVT	NQ ĐHCĐ 2024	TH NĂM 2024	% TH/KH
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.535.000	1.552.565	101,1
2	Than sạch giao KV	Tấn	15.000	14.460,74	96,4
C	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.493.011	2.615.245	104,9
D	Lợi nhuận	Tr.đ	62.722	70.930	113,1
E	Thu nhập bình quân	Tr.đ.Ng/th	19,096	21,564	112,9
F	Tồn kho	Tấn	15.000	21.449	143,0

*** Nhận xét, đánh giá:** Trong năm 2024 Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu được NQ ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

- Than nguyên khai thực hiện là 1.565.646 tấn/KH 1.550.000 tấn bằng 101% kế hoạch năm 2024;

- Mét lò đào mới thực hiện năm 2024: 20.301 m/KH 19.800 m bằng 102,5% kế hoạch năm 2024.

- Than tiêu thụ thực hiện năm 2024: 1.567.026 tấn/KH 1.550.000 tấn bằng 101,1% kế hoạch năm 2024;

- Doanh thu thực hiện năm 2024: 2.615.245 tr.đ/KH 2.493.011 tr.đ bằng 104,9 % kế hoạch năm 2024.

- Lợi nhuận tài chính thực hiện năm 2024: 70.930 tr.đ/KH 62.722 tr.đ bằng 113,1% KH

- Lao động và thu nhập: Lao động danh sách 31/12/2024 là 3.346/KH 3.351 người bằng 99,8%KH; lao động tăng trong kỳ 219 người, lao động giảm trong kỳ 248 người; Tiền lương bình quân toàn Công ty năm 2024 đạt : 21.564.000đ/ng-tháng/KH: 19.096.000đ/ng-tháng đạt 112,9% (Tăng 104,7% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Công nhân khai thác, đào lò: 24.501.000đ/ng-tháng/KH: 21.819.000đ/ng-tháng đạt 112,3% (Bằng 106,6% so với cùng kỳ năm trước).

3. Ngoài ra tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2024 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu và điểm nhấn nổi bật như sau:

3.1. Là năm thứ 6 liên tiếp Công ty đạt sản lượng than hầm lò thiết kế (>1,5 triệu tấn/năm) trong đó tháng 01 đạt sản lượng kỷ lục than hầm lò > 170.000T.

3.2. Là năm có thành công lớn về công tác chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị: Kết thúc năm công tác khai thông tầng -250/-400 đạt 97%KH đồng thời hoàn thành 61% KH phương án nâng cao năng lực vận tải, đã được phê duyệt quyết định chấp thuận chủ chương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương (điều chỉnh) để tạo tiền đề mở phát triển bài bản, bảo đảm diện gói các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250.

3.3. Là năm tiếp tục thành công về đổi mới công nghệ, kết thúc năm 2024 công nghệ lò chống giữ bằng giá thủy lực XDY đã được Công ty thay thế hoàn toàn công nghệ giá khung, giá xích góp phần tăng năng suất và hệ số an toàn.

3.4. Là một năm thành công về công tác quản lý và sử dụng hiệu quả lao động, gắn với công tác khuyến khích tiền lương hợp lý nên năm 2024 không cần tuyển đủ số lượng theo kế hoạch nguồn nhân lực mà vẫn đáp ứng đủ cho dây truyền sản xuất của Công ty.

3.5. Là năm công tác chăm lo đời sống người lao động và cải tạo cảnh quan, môi trường mở tiếp tục được duy trì và cải thiện rõ rệt. Duy trì bữa ăn tự chọn và nước tăng lực đảm bảo dinh dưỡng cho CB CNV; tổ chức CB CNV đi nghỉ dưỡng cuối tuần và các gia đình thợ lò xuất sắc cùng vợ, con đi nghỉ dưỡng tại Hạ Long, Móng Cái, tổ chức cho CBCNV xuất sắc hàng quý đi tắm khoáng nóng tại Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin.

3.6. Là năm thành công rực rỡ trong công tác tiếp nhận, quản lý học sinh, công nhân mới nhờ sự quan tâm chăm lo của lãnh đạo Công ty và các tổ chức và đặc biệt là sự quan tâm, kèm cặp, hướng dẫn của các Phân xưởng nên số học sinh bỏ học trong thời gian thực tập năm 2024 chỉ còn 8,3% (13/157), đạt và vượt chỉ tiêu TKV giao là 10%, góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp ra trường đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

3.7. Là năm chuẩn bị triển khai đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025÷2027 bước đầu đạt được những thành công nhất định tạo tiền đề sang năm 2025 triển khai thắng lợi đại hội Chi bộ cấp Công ty và TKV.

3.8. Công tác văn hóa thể thao thi đua đạt nhiều thắng lợi trong đó nổi bật đạt giải nhì toàn đoàn khối phong trào Hội diễn NTQC do Tập đoàn TKV tổ chức tháng 11 năm 2024; đứng thứ 2 trong công tác thi VH TT vùng Cẩm Phả năm 2024; Huy chương vàng môn kéo co nam và Huy chương bạc môn đẩy gậy nữ khi tham gia Giải các môn thể thao dân tộc TKV tháng 3 năm 2024, Huy chương Vàng môn cờ tướng nam khi tham gia Giải cờ tướng do Tập đoàn TKV tổ chức vào tháng 6 năm 2024.

3.9. Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tiếp tục được quan tâm đúng mức và ngày càng đi vào chiều sâu và nền nếp: Công ty lập đường dây nóng Hotline chuyên nhận các phản ánh, kiến nghị của CB CNV. Ngoài ra các vấn đề lớn, quan trọng đều được được lãnh đạo Công ty đưa ra họp bàn trước khi triển khai, thực hiện.

3.10. Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm đúng mức, có chiều sâu. Các quy chế, quy định được rà soát tổng thể để chỉnh sửa hoàn thiện phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát, quản trị của Công ty.

4. Các nguyên nhân thành công năm 2024:

Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành Công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

4.1. Có sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn cùng các ban chuyên môn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ Công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD.

4.2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện đặc thù của Công ty, diễn biến chung của Tập đoàn và quyết liệt trong điều hành, luôn chủ động, tập trung nguồn lực cho việc đầu tư phát triển mở, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và triển khai thực hiện dự án khai thác xuống sâu mỏ, cùng với cơ chế quản lý, điều hành của Công ty ngày càng hoàn thiện và sát với thực tế; đưa ra nhiều giải pháp thích hợp với từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể, đồng thời tăng cường công tác điều hành sản xuất và quản lý trên các lĩnh vực.

4.3. Hệ thống kỹ thuật, nghiệp vụ, điều hành sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều

hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ.

4.4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

4.5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

5. Những tồn tại, hạn chế trong công tác điều hành KH SXKD năm 2024.

Bên cạnh những thành tích đạt được, năm 2024 công ty còn để xảy ra một số các tồn tại hạn chế cần rút kinh nghiệm cho năm 2025 và các năm tiếp theo.

5.1. Công tác an toàn: Đây là mục tiêu hàng đầu đề ra đầu năm, Công ty lãnh, chỉ đạo, chỉ thị bằng các văn bản về thực hiện tăng cường công tác AT VSLĐ, tổ chức rút kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra cho các phòng, cán bộ chỉ huy sản xuất các phân xưởng, tuy nhiên kết quả chưa đạt yêu cầu: Để xảy ra 02 vụ làm chết 02 người (ĐL4, ĐL1), số vụ TNLĐ 43 vụ.

Nguyên nhân: Công tác kiểm tra hiện trường sản xuất của bộ máy quản lý các đơn vị với mật độ dày nhưng chưa phát hiện hết các vi phạm, các nguy cơ có thể gây sự cố, tai nạn lao động để có biện pháp khắc phục kịp thời; kinh nghiệm, kỹ năng kiểm tra kiểm soát KT-AT của một số cán bộ còn hạn chế. Điều kiện sản xuất một số nơi chưa đảm bảo về vệ sinh công nghiệp, môi trường nơi làm việc, điều kiện vi khí hậu. Công tác tuyên truyền, phổ biến đã có rất nhiều đổi mới tuy nhiên vẫn chưa hiệu quả, một số cán bộ công nhân vẫn chưa ý thức, tự giác, tự chủ về ATVSLĐ, còn vi phạm các quy trình quy định; một số phân xưởng chưa thực sự nghiêm túc triển khai.

5.2. Việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến dần đi vào nề nếp, tuy nhiên vẫn còn một số CB, CNV chưa thực hiện đúng, ý thức chấp hành nội quy, quy định chưa tốt

6. Bài học kinh nghiệm:

6.1. Một là: Bám sát sự lãnh đạo của TKV đồng thời phát huy tối đa tinh thần dân chủ từ đó phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ SXKD đề ra.

6.2. Hai là: Phát huy vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, quyết tâm lãnh đạo, quyết liệt chỉ đạo; chủ động nắm bắt tình hình từ xa, từ sớm để có các giải pháp lãnh đạo kịp thời; huy động sự vào cuộc tích cực của các tổ chức đoàn thể quần chúng để cùng thực hiện nhiệm vụ.

6.3. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong điều hành; tranh thủ thời cơ, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Ninh, các địa phương trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác phối hợp để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2025

Nhận định những khó khăn: Năm 2025 được nhận định là một năm có nhiều biến động do xung đột địa chính trị ngày càng gia tăng và tiếp diễn. Giá khoáng sản trên thị trường liên tục biến động, giá than sản xuất trong nước từ năm 2019 chưa được điều chỉnh. Đối với Công ty trong năm 2025 là năm bản lề thực hiện Phương án kỹ thuật khai đảm bảo phát triển mỏ bền vững, điều kiện địa chất mỏ được dự báo là có nhiều biến động và sai khác với kế hoạch làm khó khăn cho quá trình quy hoạch và quản lý công nghệ, tăng chi phí sản xuất

Thuận lợi: Trong những năm qua Công ty luôn có dự đoán chính xác các khó khăn và có các giải pháp để sản xuất luôn không bị ách tắc đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Bước sang năm 2025 tập thể CB CNV Công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” Bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Tập đoàn với mục tiêu tổng quát toàn TKV là “An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”. Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2025.

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.650.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.650.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.600	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	2.400	
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	
III	Lò xén	<i>M</i>	4.680	
1	Tự làm	"	3.480	
2	Thuê ngoài	"	1.200	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.650.000	
1	Than nguyên khai	"	1.638.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	12.000	
C	Giá trị đầu tư	<i>Tr.đ</i>	193.373	
	Xây dựng	"	17.263	
	Thiết bị	"	167.104	
	Khác	"	9.006	
D	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.654.271	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
E	Lợi nhuận	Tr.đ	32.265	
F	Thu nhập bình quân	ngđ. Ng/th	19.975	
G	Tồn kho	Tấn	15.000	
H	Dự kiến cổ tức năm 2025	%	6 ÷ 8	

B. Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2025.

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2024. Không để xảy ra TNLĐ, sự cố nghiêm trọng và các sự vụ mang tính thảm họa, giảm thiểu các vụ TNLĐ nặng, nhẹ và sự cố loại II, III.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2025 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân > 19.975 ng.đồng/người-tháng; thu nhập thợ lò > 21.964 ng.đồng/người-tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển Mục tiêu chung là: **“AN TOÀN – ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”**.

2. Các giải pháp chính trong năm 2025:

2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị

Điều chỉnh và gia hạn giấy phép số 2760/GP-BTNMT được cấp ngày 31/12/2008 (*Giấy phép có thời hạn đến 31/12/2025*): Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong năm 2025 để Công ty phát triển ổn định, bền vững.

Hoàn thiện Chiến lược phát triển mỏ (Phương án khai thông mở vỉa, mở rộng mỏ Mông Dương sang khu vực mỏ Bắc Cọc Sáu).

Tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với các nhà thầu bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, trạm điện, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gổ cho Công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250.

Triển khai các đề án khoan thăm dò bổ sung cho các khu vực của mỏ.

2.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Duy trì 01 lò chợ CGH, đồng thời huy động thêm 01 lò chợ có công suất cao (lò chợ vỉa dày) ở khu vực vỉa L7.VM để đảm bảo sản lượng TKV đã giao. Công tác đào lò chuẩn bị diện cho lò chợ CGH phải được tính toán đảm bảo lắp một lần giàn chống để khấu đến khi kết thúc lò chợ, tránh lắp đặt giàn bổ sung nối dài sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng của cả năm.

Tập trung các giải pháp đưa lò chợ giá xích (hàng đầu tư năm 2024) vào tham gia sản lượng ngay trong quý I năm 2025; Có kế hoạch điều chuyển và sử dụng của giá chống thủy lực ZH1600, ZH1800 để có phương án huy động, áp dụng hiệu quả cho khai thác theo từng điều kiện, khu vực địa chất phù hợp, nâng cao năng xuất lò chợ; Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY

khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực vỉa Ha10a.CĐ, vỉa L7.CĐ và vỉa G9 Vũ Môn để tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc $>45^0$

Lập lịch đường găng thi công mở diện khu vực vỉa để chuẩn bị diện kịp thời cho các phân xưởng trong năm 2025 và các năm tiếp theo; Rà soát, tổ chức bố trí lại biểu đồ tổ chức chu kỳ cho công tác khai thác, đào lò, giảm thiểu các dây truyền phục vụ phụ trợ, tập trung đủ nhân lực cho khâu sản xuất chính tăng công suất lò chợ, đào lò (các lò chợ, gương lò đào được rà soát bố trí đủ để đạt năng lực kỹ thuật) tăng năng suất lao động.

2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu TKV:

Năm 2025 Công ty có kế hoạch tuyển dụng lao động tổng số 265 người (bao gồm cả tái tuyển); phối hợp với trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh 200 người, tiếp tục triển khai việc đào tạo bồi dưỡng học sinh thực tập và công nhân mới theo Chương trình khung ban hành kèm theo Quyết định số 2858/QĐ-TMD, ngày 11/11/2020 để nâng cao trình độ tay nghề cho học sinh thực tập và công nhân mới đáp ứng yêu cầu SX của Công ty, triển khai các giải pháp căn cơ, sử dụng bố trí lao động phù hợp cùng với các giải pháp tăng năng suất lao động để tái cơ cấu lại lực lượng lao động, tinh giản tối đa lao động quản lý, gián tiếp lao động phục vụ phụ trợ giữ và đảm bảo tỷ lệ theo đúng mô hình mẫu Tập đoàn.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về thu nhập và sự thăng tiến nhằm giữ chân, thu hút và tạo lợi thế trong cạnh tranh lao động, tránh tình trạng tuyển - bỏ.

3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

3.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB.

Với phương châm “An toàn để sản xuất - Sản xuất phải An toàn” Kiên quyết không xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (Ngập mỏ, bụi nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục); Không xảy ra TNLĐ nghiêm trọng và sự cố loại (I, II); giảm thiểu các vụ sự cố, tai nạn khác; không để xảy ra các vụ việc liên quan đến cháy nổ trong Công ty.

3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi và thống nhất với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Bám sát kế hoạch để ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phấn đấu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm.

Lập phương án chuyển tiếp khai thác từ mức -250 xuống mức -400, từ đó đưa ra được lịch thời gian huy động về thiết bị, nhân lực. Triển khai các giải pháp đồng bộ hóa hệ thống hầm bơm, kho mìn, trạm điện, hệ thống dây chuyền vận tải.

Lập sơ đồ khai thông cho các tập vỉa đảm bảo phù hợp với phương án vận tải của mức -400, làm định hướng cho công tác thiết kế và xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị sản xuất các năm tiếp theo.

Duy trì việc thông gió cho các gương lò đào bằng 2 quạt và 2 nguồn điện độc lập, trực bật quạt thông gió cho gương 24h/ngày, bàn giao ca tại chỗ đối với việc vận hành quạt

gió cục bộ; lắp đặt đủ các đầu đo gió, đo khí theo đúng quy định của TKV. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn để khảo sát, phân tích, đánh giá lại mạng gió mỏ, từ đó có giải pháp tối ưu nhằm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Đưa hệ thống băng tải lò hạ (-97,5/-250) G9.CĐ vào hoạt động để giảm tải cho tuyến băng tải lò ngầm -97,5/-250 TT, nâng cao năng lực vận tải than. Cải tạo và đưa giếng đứng chính mức +16/-97,5 TT vào phục vụ vận tải đất đá, giảm tải cho giếng đứng phụ mức +5/-97,5 TT, giếng đứng phụ tập trung để chở người và vật liệu, từ đó nâng cao năng lực vận chuyển vật liệu cho mỏ.

Tiếp tục rà soát lại hệ thống các tuyến chở người giảm tối đa cung độ đi bộ cho người lao động. Lắp đặt liên động tối đa cho các dây truyền vận tải than, giảm nhân lực dây truyền phụ trợ.

3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

3.3.1. Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2025 tổng giá trị: 193.373 Tr.đ. Trong đó:

- Xây lắp: 17.262 tr.đ
- Thiết bị: 167.104 tr.đ
- Chi phí khác: 9.006 tr.đ

3.3.2. Công tác Môi trường:

Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2024 tiếp tục được xây dựng trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật về bảo vệ môi trường với tổng chi phí là 69.285 tr.đ.

3.3.3. Công tác quản lý đất đai:

Công tác bồi thường - GPMB: Phối hợp với ban QLDA về GPMB tổ 1 khu 13 phường Mông Dương phê duyệt phương án bồi thường các hộ còn lại.

3.4. Công tác Nghiệp vụ:

Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro. Các quy chế, quy định tiếp tục được rà soát tổng thể để chỉnh sửa hoàn thiện phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát, quản trị của Công ty

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho Công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để giao cho các tập thể, cá nhân là PGĐ, TP quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các công trình cần tiến độ. Phân tích năng suất lao động cho từng công việc cụ thể, sát thực tế, kịp thời để làm căn cứ điều chỉnh định mức, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn, từng khâu công việc, từng khu vực sản xuất cụ thể, đúng thực tế.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ; tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ. Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

3.5. Công tác Bảo vệ, Pháp chế, PCCC, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ.

Thực hiện đúng các yêu cầu Pháp luật về PCCC, ngăn chặn hạn chế đến mức thấp nhất những vụ cháy nổ xảy ra, phát hiện sớm nguyên nhân làm cháy nổ, phòng tránh những trường hợp xấu nhất xảy ra làm thiệt hại người và tài sản Công ty.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục triển khai quy hoạch xây dựng mô hình mỏ một cách bài bản, theo hướng “Xanh, sạch, đẹp, gọn gàng”

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối đa cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; Công ty thống nhất các nội dung như sau:

- Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

- Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm “**An toàn – Đoàn kết - Phát triển – Hiệu quả**”.

Phần thứ ba

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD 05 NĂM 2026-2030

Các chỉ tiêu chủ yếu được tổng hợp chi tiết theo bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Quản trị tài nguyên							
a	Bóc đất đá Lộ thiên	1000m ³	-	-	-	-	-	
b	Đào lò tổng số	m	19.000	19.000	19.000	19.500	19.500	96.000
	Trong đó: Đào lò CBSX	m	19.000	19.000	19.000	19.500	19.500	96.000
	* Hệ số mét lò CBSX	m/1000t	12,67	12,67	12,67	13,00	13,00	12,80

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
2	Sản phẩm chủ yếu							
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	7.500
	- Hàm lò	”	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
2.2	Than sạch vào sàng tại mỏ	”	10	10	10	10	10	50
	- Thanh sạch từ nguyên khai	”	10	10	10	10	10	50
2.3	Than tiêu thụ (giao TKV)	1000t	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	1.500,0	7.500
a	Than nguyên khai giao cho Công ty tuyển than	”	1.490,0	1.490,0	1.490,0	1.490,0	1.490,0	7.450
b	Than sạch giao cho các Công ty Kho vận	”	10	10	10	10	10	50
3	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.605.678	2.616.828	2.608.647	2.568.698	2.554.916	12.954.767
4	Lợi nhuận	Tr.đ	30.355	30.411	30.270	30.171	30.102	151.309
5	Lao động - Tiền lương							
	- Lao động định mức	người	3.732	3.751	3.720	3.769	3.815	3.757
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	20.487	21.631	22.583	23.897	25.453	22.810

Công ty Cổ phần Than Mông Dương xin báo cáo và đề nghị các Quý cổ đông thông qua kết quả SXKD năm 2024; Kế hoạch SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Hoàng Trọng Hiệp
(Giám đốc Công ty)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1505 /BC- TMD
V/v tóm tắt Báo cáo tài chính
năm 2024 đã được kiểm toán

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025 của HĐQT Công ty.

Công ty xin được báo cáo trước ĐHCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như trên kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

**Phần I
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT**

TÀI SẢN	MÃ	THUYẾT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	SỐ	MINH		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
<u>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</u>	<u>100</u>	-	<u>489.723.930.483</u>	<u>429.384.273.442</u>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.759.307.911	3.152.634.935
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		410.524.309.950	331.671.923.822
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	53.095.917.917	58.264.594.914
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.344.394.705	36.295.119.771
<u>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</u>	<u>200</u>	-	<u>696.495.384.826</u>	<u>669.189.920.349</u>
I - Các khoản phải thu dài hạn	210		20.896.779.097	23.874.862.568
II - Tài sản cố định	220		481.858.262.504	488.745.129.240
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	481.643.136.402	488.373.586.748
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	-

6

3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	215.126.102	371.542.492
III - Bất động sản đầu tư	230	VI.12	-	-
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.8	32.995.900.178	1.016.307.784
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI - Tài sản dài hạn khác	260		160.744.443.047	155.553.620.757
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.186.219.315.309	1.098.574.193.791
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300	-	847.881.106.004	760.605.229.645
I. Nợ ngắn hạn	310		707.938.736.653	628.458.655.307
II. Nợ dài hạn	330		139.942.369.351	132.146.574.338
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	-	338.338.209.305	337.968.964.146
I. Vốn chủ sở hữu	410		338.338.209.305	337.968.964.146
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	214.183.460.000	214.183.460.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	7.825.181.705	7.825.181.705
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	116.329.567.600	115.960.322.441
- LNST chưa phân phối kỳ trước	421a		63.002.822.911	63.002.822.911
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		53.326.744.689	52.957.499.530
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.186.219.315.309	1.098.574.193.791

Phần II
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ	
			NĂM 2024	NĂM 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	2.612.354.731.157	2.697.441.780.864
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10 = 01-02)	10		2.612.354.731.157	2.697.441.780.864
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	2.339.208.787.053	2.434.327.959.836
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		273.145.944.104	263.113.821.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	854.485.430	865.162.707
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	18.051.488.539	28.893.462.066
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>18.051.488.539</i>	<i>28.893.462.066</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8a	13.408.359.930	18.438.850.233
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8b	173.321.227.924	150.085.762.871
10. Lợi nhuận thuần từ hđkd {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		69.219.353.141	66.560.908.565
11. Thu nhập khác	31	VII.6	2.221.120.029	1.402.677.987
12. Chi phí khác	32	VII.7	726.954.674	547.140.190
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		1.494.165.355	855.537.797
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		70.713.518.496	67.416.446.362
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	17.386.773.807	14.458.946.832
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60= 50-51-52)	60	VII.11	53.326.744.689	52.957.499.530
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.490	2.473
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Phần III
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng, giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,69	0,68	101,47
	Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn			
+	Hệ số thanh toán nhanh	0,62	0,59	105,08
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,71	0,69	102,9
+	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,51	2,25	111,56
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

5

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng, giảm
+	Vòng quay hàng tồn kho	42,01	40,05	104,89
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,20	2,46	89,43
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	100
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,16	100
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,05	80
+	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,02	150

2. Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn

2.1. Mức độ bảo toàn vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2024 đạt 2,04 % tăng so với năm 2023 là 0,08 % (năm 2023 là 1,96 %);
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2024 đạt 4,5% giảm so với năm 2023 là 0,32 (năm 2023 là 4,82 %);
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 15,8 % giảm so với năm 2023 là 0,43 % (năm 2023 là 16,23%);
- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2024, Công ty lãi 70.714 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

2.2 Mức độ thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2024 là 0,69 lần, năm 2023 là 0,68 lần, thực hiện tốt hơn theo thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của TKV (theo KH là 0,50 lần)
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2024 là 2,5 lần, năm 2023 là 2,25 lần, tăng 0,25 lần so với năm 2023 và giảm 0,41 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của TKV (2,91 lần) Công ty thực hiện tốt chỉ tiêu hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu so với Kế hoạch được Hội đồng quản trị giao.

Đánh giá chung: Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn, đảm bảo tình hình tài chính ở mức an toàn.

Trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



**Hoàng Trọng Hiệp
(Giám đốc Công ty)**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1506 /BC-TMD

Cầm Phá, ngày 25 tháng 4 năm 2025

V/v báo cáo mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2024, Đề xuất tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người quản lý Công ty năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2025 như sau:

1. Chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2024; Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty. Mức thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Tiền thưởng (Tr.đ)	Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)		
1	Hội đồng quản trị	05			05	504,4		
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0		
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4		
4	Người quản lý	06	06	2.921,8			243,5	
	Tổng cộng			2.921,8		724,8	243,5	

** Thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện bằng KH. Tiền lương Người quản lý (Ban Giám đốc) thực hiện cao hơn KH do tiền lương được tăng theo tỷ lệ thực hiện lợi nhuận của Công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Nhà nước và Quy chế quản lý tiền lương số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của TKV.*



2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2025:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của TKV V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV và Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của TKV V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp;

Căn cứ quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của TKV V/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2025; Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-TMD ngày 10/4/2021 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2025, như sau:

a) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương đề tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2025 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

b) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1471/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6636/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau đ. chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2025 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39,0	12	468,0

2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378,0
	Tổng cộng						2.502

c) Tiền thưởng Người quản lý: Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả xếp loại Công ty, lợi nhuận thực hiện và tiền lương, thù lao, phụ cấp của các cá nhân thực lĩnh trong năm 2025 để tính quỹ tiền thưởng Người quản lý theo quy chế của Công ty.

* Trường hợp Nhà nước và TKV thay đổi cơ chế trả lương áp dụng trong TKV thì Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và Quỹ tiền lương, tiền thưởng Người quản lý Công ty cũng thay đổi theo cho phù hợp quy định hiện hành.

3. Phương thức chi trả:

- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp tháng; Người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.

- Tiền thưởng chi trả sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thưởng Người quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- GD, Các PGD, KTTTr (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1507/BC-TMD**

Cầm phá, ngày 25 tháng 4 năm 2025

V/v Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024
và Phương hướng hoạt động năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2025 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 như sau:

1. Về cơ cấu HĐQT.

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Điều hành/Độc lập/ Không điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Hoàng Trọng Hiệp	TV HĐQT- GĐ	Điều hành	
3	Ngô Xuân Thủy	TV HĐQT-PGĐ	Điều hành	
4	Vadym D'omin	TV HĐQT	Không điều hành	
5	Phạm Văn Tác	TV.HĐQT	Độc lập	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành; 02 (hai) thành viên không điều hành và 02 (hai) thành viên điều hành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Nguyễn Trọng Tốt đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Cọc Sáu TKV. Như vậy, số lượng Công ty ông Nguyễn Trọng Tốt tham gia HĐQT đảm bảo quy định của pháp luật (không quá 5 đơn vị).

2. Các khoản lợi ích của thành viên HĐQT

Phụ cấp và thù lao của Thành viên HĐQT năm 2024



TT	Chức vụ	Số người	Mức Tiền lương/ thù lao/phụ cấp BQ (Tr.đ/người-tháng)	Số tháng thực tế	Tổng số Tiền lương/Thù lao/ Phụ cấp (Tr.đ)			
					Tổng số	Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
	Hội đồng quản trị							
-	Chủ Tịch HĐQT	1	5,4	12	64,8		64,8	
-	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	4,6	12	165,6		165,6	
-	Thành viên HĐQT độc lập	1	23,0	12	276,0			276,0

2. Tổ chức họp HĐQT

Trong năm 2024 (Nhiệm kỳ 2023-2028), HĐQT tổ chức họp 30 phiên, ban hành 30 Nghị quyết để quyết định phê duyệt hoặc thông qua các nội dung cơ bản liên quan đến SXKD, Đầu tư xây dựng, thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch tiền lương và lao động, thanh tra, kiểm soát nội bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...tại các phiên họp triển khai các văn bản của cơ quan có thẩm quyền, nghe báo cáo kết quả SXKD tháng, quý và những vấn đề khác Giám đốc báo cáo. Đồng thời, nghe báo cáo về kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội ĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đủ thành phần, mời BKS và các thành phần liên quan tham dự. Tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, những nội dung HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đảm bảo tính kịp thời, đúng thẩm quyền, không gây chậm trễ cho hoạt động điều hành.

3. Về thanh toán cổ tức và Công bố thông tin.

3.1. Về thanh toán cổ tức.

Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số đã được thông qua, cụ thể:

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông sau thuế TNCN 5%: 14.867.039.390 đồng; trong đó:

- a) Cổ đông TKV: 9.745.347.500 đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký: 1.645.049.700 đồng
- Chuyển trả về TKV: 8.100.297.800 đồng
- b) Cổ đông khác: 5.121.691.890 đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký: 4.899.170.220 đồng
- Công ty tự chi trả: 157.147.515 đồng.
- CĐ CK tại Công ty: 65.374.155 đồng.

3.2. Về công bố thông tin:

Công ty thực hiện Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Quy chế Công bố thông tin trên TTCK của Công ty, đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

4. Về giám sát hoạt động SXKD năm 2024

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và kế hoạch SXKD năm 2024, HĐQT tăng cường hoạt động giám sát dưới nhiều hình thức như (Nghiên cứu hồ sơ, nghe báo cáo, đi hiện trường SX; nghiên cứu các kết quả thanh tra, kiểm soát, kiểm toán...) để nắm vững hoạt động quản lý, điều hành của Công ty để cùng Ban Giám đốc chỉ đạo SXKD của Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đồng thời, góp phần đảm bảo cho Công ty an toàn trên các mặt hoạt động. Ngoài ra, HĐQT triển khai các văn bản của cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện.

Năm 2024, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, bảo toàn vốn, lợi nhuận trước thuế là 70.9 tỷ đồng đạt 113 % KH và đảm bảo mức cổ tức trình Đại hội năm nay không thấp hơn mức cổ tức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

5. Hoạt động phối hợp của HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy theo Quy chế số 905-QC/ĐU về việc ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy và HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế này, HĐQT báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

6. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và các cán bộ quản lý khác.

6.1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD của Công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội năm 2024 biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024; Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ. Đồng thời chủ động bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cùng Ban Giám đốc

và cán bộ quản lý khác giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần không gây ách tắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2024 đã được đại hội thông qua, kết quả thực hiện KHSXKD năm 2024 và kết quả trên các mặt hoạt động của HĐQT nói chung và từng thành viên HĐQT nói riêng tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

6.2. Đánh giá về kết quả hoạt động của Giám đốc các Phó Giám đốc.

Giám đốc và các Phó Giám đốc chủ động bám sát Nghị quyết đại hội cổ đông; Nghị quyết, quyết định, quy chế HĐQT ban hành, các văn bản pháp luật, văn bản của TKV có liên quan để tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ và tổ chức SXKD hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm trọng điểm...; phát huy năng lực của thiết bị cơ giới hóa trong khai thác, đào lò; quản trị chi phí;

Chỉ đạo thực hiện quản lý tài chính, hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng, không có nợ khó đòi...; chỉ đạo lập Báo cáo tài chính năm 2024 kịp thời, đúng chế độ. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không có khoản bị ngoại trừ.

Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy, HĐQT, BKS và các tổ chức trong Công ty tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết góp phần giữ vững trật tự, an toàn doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD đã được ĐHĐCĐTN năm 2024 thông qua.

7. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

7.1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

7.2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

7.3. Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí. Triển khai các giải pháp cụ thể để bảo đảm hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn, rà soát, xem xét các danh mục, dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả. Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

7.4. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc... trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT đã ban hành.

7.5. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm vai trò quản trị của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc được thuận lợi nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân;

7.5. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

7.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2024, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý vị cổ đông./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1508/BC-TMD

Cầm phả, ngày 25 tháng 4 năm 202

V/v Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập
Công ty năm 2024 và Phương hướng năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Thành viên HĐQT độc lập (sau đây viết tắt là thành viên độc lập) Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin báo cáo Đại hội về một số hoạt động cơ bản của thành viên độc lập, đồng thời đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024 như sau:

Phần I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được HĐQT phân công, thành viên độc lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Về kết quả giám sát công tác kế toán tài chính, tiền lương, tiền thưởng, chế độ người lao động, kiểm toán nội bộ, pháp chế

Trên cơ sở giám sát do thành viên độc lập thực hiện và thông qua kết quả kiểm soát của BKS, Kiểm toán nội bộ và Bộ phận pháp chế, đồng thời xem xét đến các báo cáo tài chính hằng quý, báo cáo tài chính năm 2024 có liên quan đến đối tượng giám sát, thành viên độc lập cho thấy:

- Về công tác kế toán tài chính: Công tác kế toán thực hiện theo Luật Kế toán và quy chế của Công ty. Hoạt động kế toán tài chính đã phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Nội dung, số liệu phản ánh trung thực khách quan, có hệ thống và có thể so sánh, kiểm chứng được. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính không có khoản ngoại trừ hoặc đưa ra cảnh báo phòng ngừa.

- Về công tác tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động thực hiện đúng quy chế, quy định, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của Công ty và pháp luật có liên quan. Thanh toán thu nhập đầy đủ, kịp thời, thưởng đúng đối tượng, trích nộp đóng BHXH, BHYT cho 100% người lao động theo chế độ hiện hành...

- Về công tác kiểm toán nội bộ, pháp chế: Thực hiện kiểm toán theo kế hoạch. Kết quả kiểm toán cho thấy Công ty đã quản lý chặt chẽ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được kiểm toán. Đối với công tác pháp chế đã tham mưu và kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra trong tổ chức hoạt động SXKD...nên năm 2024 Công ty không phát sinh rủi ro về mặt pháp lý.

2. Về giám sát thông qua hoạt động thẩm định đối với những nội dung HĐQT giao thẩm định trước khi phê duyệt.

Thành viên độc lập tham gia thẩm định quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Đầu tư phục vụ SX năm 2022; thẩm định 7 Quy chế quản lý đề trình HĐQT xét phê duyệt (*Quy chế Quản lý cán bộ; quản lý XNC; quản lý vật tư; giám sát tài chính; quản lý đầu tư XD...*). Kết quả thẩm định được HĐQT chấp thuận phê duyệt.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, thành viên độc lập tham gia 30/30 cuộc họp của HĐQT đạt tỷ lệ 100% dự họp. Trước cuộc họp thực hiện việc tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ để làm cơ sở cho việc thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

* **Tự đánh giá:** Thành viên HĐQT độc lập hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2025

Thực hiện nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế của Công ty; thực hiện giám sát một số mặt hoạt động theo sự phân công của HĐQT.

Phần II:

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2024

1. Hoạt động của HĐQT trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

Năm 2024, HĐQT tổ chức họp Đại hội thường niên. Trình tự, thủ tục, nội dung đại hội được HĐQT chuẩn bị có kế hoạch, đầy đủ, chi tiết và chỉ đạo việc Công bố thông tin đầy đủ nội dung, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Các báo cáo và nội dung trình ĐH đều được HĐQT thống nhất thông qua và các cổ đông, người đại diện biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự ĐH.

2. Về hoạt động của HĐQT trong việc kiện toàn cán bộ quản lý của Công ty giữ chức vụ Kế toán trưởng.

Tháng 6/2024, HĐQT Công ty thực hiện bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của Công ty. Người được bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện; Trình tự, thủ tục bổ nhiệm đúng Quy chế quản lý cán bộ.

3. Hoạt động trong phân công nhiệm vụ trong HĐQT và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

HĐQT thực hiện phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và đánh giá mức độ hoàn thành của từng thành viên trên cơ sở kết quả hoạt động. Tại cuộc họp, HĐQT đã đánh giá các thành viên đều đạt (*Hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024*)

4. Hoạt động trong tổ chức họp HĐQT

Năm 2024, HĐQT tổ chức họp 30 phiên (*trong đó: Họp trực tiếp 29 phiên; họp trực tuyến 01 phiên*). Các thành viên dự họp đủ 30 cuộc họp đạt tỷ lệ 100%. HĐQT ban hành 30

Nghị quyết đề thông qua, phê duyệt đồng thời nghe các báo cáo của Giám đốc điều hành; triển khai các văn bản của TKV và chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng khác.

Tại các cuộc họp đã thực hiện tạm phê duyệt hoặc phê duyệt và thông qua 83 nội dung (*phê duyệt 25 nội dung, thông qua 58 nội dung*), trong đó liên quan đến đầu tư XD (20); các Quy chế quản lý (7); công tác cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch cán bộ (16), quỹ tiền lương, tiền thưởng (6); tạm phê duyệt KHSXKD năm 2024 và 2025 (2) để chờ trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua, ngoài ra HĐQT thông qua nhiều nội dung quan trọng khác;

Các nội dung HĐQT chỉ đạo triển khai hoặc thông qua hoặc phê duyệt đều đảm bảo đúng quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT. Các cuộc họp đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và mời BKS, cùng đại diện các phòng có liên quan tham dự để làm rõ thêm các vấn đề HĐQT xét thấy cần thiết. Các nội dung đề nghị HĐQT phê duyệt đều được thẩm định trước khi phê duyệt; Các Nghị quyết của HĐQT thông qua đạt tỷ lệ 100% số thành viên dự họp.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT trong quản lý SXKD

Ngoài việc giám sát kết quả hoạt động SXKD, đầu tư... thông qua các báo cáo tại cuộc họp. HĐQT thực hiện giám sát thông qua kế hoạch, chương trình đã được HĐQT ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 11/1/2024. Theo đó HĐQT thực hiện 4 cuộc giám sát theo kế hoạch để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, tổ chức đi hiện trường SX và nghe báo cáo, nắm bắt những vướng mắc phát sinh trong SXKD tại từng thời điểm, để bàn bạc cùng Ban Giám đốc thống nhất phương án giải quyết nhằm tối đa hóa lợi ích chung cho Công ty.

*** Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024:**

Hoạt động năm 2024 của HĐQT đảm bảo đúng Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật có liên quan. Đồng thời, phối hợp với Đảng ủy Công ty theo quy chế phối hợp.

Các Nghị quyết của HĐQT được tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời không gây trở ngại hoặc làm chậm trễ cho hoạt động điều hành. HĐQT cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ nhằm phòng ngừa rủi ro và góp phần quan trọng tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; các thành viên HĐQT đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2024, là cơ sở để Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD năm 2024, bảo toàn vốn, đảm bảo các quyền, lợi ích của cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã biểu quyết thông qua.

Thành viên độc lập HĐQT Công ty trân trọng báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (E-copy);
- Lưu HĐQT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HĐQT CÔNG TY



Phạm Văn Tác

Số: **1509/BC-TMD**

Cảm phả, ngày 25 tháng 04 năm 2025

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Luật 03/2022/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (văn bản sửa đổi);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Căn cứ thẩm tra

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2024 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

Các số liệu tại: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính và hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán, và tài liệu liên quan do các bộ phận liên quan của Công ty cung cấp.

2. Về lập và trình bày báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chế độ được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;

Báo cáo tài chính của Công ty được lập cơ bản đầy đủ mẫu biểu quản trị theo quy định của TKV.

Báo cáo tài chính kiểm toán được dịch thuật và công bố thông tin định kỳ, đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 1, điều 4 thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024.

Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo các quy định và hướng dẫn của Tập đoàn.

3. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

3.1. Về cơ cấu tài chính

Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2024 là 0,69 lần, năm 2023 là 0,68 lần, giảm 0,01 lần so với năm 2023

Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2024 là 2,5 lần, năm 2023 là 2,25 lần, tăng 0,25 lần so với năm 2023 và giảm 0,41 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2024 TKV giao (TKV giao 2,91 lần).

3.2. Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán tổng quát năm 2024 là 1,4 lần, bằng hệ số thanh toán tổng quát năm 2023.

Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2024 là 0,69 lần, cao hơn so với thực hiện năm 2023 là 0,01 lần, thực hiện tốt hơn so với kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của TKV giao (theo KH là 0,50 lần).

Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2024 là 0,62 lần, năm 2023 là 0,59 lần, tăng 0,03 lần so với năm 2023.

3.3. Về hiệu quả sử dụng vốn

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2024 đạt 2,04 % tăng so với năm 2023 là 0,08 % (năm 2023 là 1,96 %);

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2024 đạt 4,5% giảm so với năm 2023 là 0,32 (năm 2023 là 4,82 %);

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 15,8 % giảm so với năm 2023 là 0,43 % (năm 2023 là 16,23%);

Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2024, Công ty lãi 70.714 triệu đồng; Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

***Nhận xét, đánh giá tổng quát.**

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty được duy trì ở mức ổn định và tốt hơn mức quy định của TKV giao: Hệ số khả năng thanh toán hiện thời đã được cải thiện và tăng so với năm 2023, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu duy trì ở mức an toàn. Các chỉ số tài chính cho thấy mức độ an toàn tài chính của Công ty đang ở mức tương đối cao.

Nguồn vốn sử dụng cho hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay và các khoản công nợ khách hàng: Nợ phải trả chiếm 71,5% tổng nguồn vốn và gấp 2,5 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 58,72% và đầu tư ngắn hạn 41,28%, khả năng thanh toán hiện thời tăng so với kế hoạch TKV cho thấy khả năng thanh toán của Công ty được nâng cao. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh tạo ra 0,047 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 15,77% vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Trên đây là báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

Ban Kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

Số: 1510 /BC-TMD

Cầm phá, ngày 25 tháng 04 năm 2025

Đánh giá hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 30/6/2023 bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Nguyễn Tiến Hùng - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban Kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Xây dựng Kế hoạch công tác năm 2024 tại kế hoạch số 125/ KH- BKS ngày 05/01/2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Trong kỳ Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nhiệm vụ được phân công và kế hoạch đề ra trong năm 2024. Định kỳ hàng quý và năm Ban Kiểm soát thực hiện kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban Kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Thực hiện việc đánh giá các nội dung kiểm soát theo kế hoạch, đồng thời thường xuyên giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn Thanh, kiểm tra nhà nước, nội bộ cũng như ý kiến kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban Kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024:

Năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện 05 nội dung liên quan đến kiểm tra, giám sát hàng quý, 6 tháng và cả năm 2024, các nội dung bao gồm: (i) Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024, (ii) Giám sát, kiểm soát hoạt động quý I và 5 tháng năm 2024, (iii) Giám sát, kiểm soát hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2024, (iv) Giám sát, kiểm soát hoạt động 9 tháng năm 2024; (v) Giám sát quản trị chi phí, tiền lương 9 tháng năm 2024.

Trong các kỳ giám sát, Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra các chuyên đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: Công tác khoán quản trị chi phí nội bộ, công tác quản lý tiền lương phân xưởng, công tác quản lý vật tư phân xưởng,... Ban Kiểm soát cũng đã tổ chức một số cuộc họp thảo luận, thống nhất và thường xuyên trao đổi với các bộ phận về công tác chuyên môn.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban Kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Hội đồng quản trị đã ban hành 117 văn bản, trong đó có 28 Biên bản cuộc họp, 31 nghị quyết (30 nghị quyết chung, 01 Nghị quyết của ĐHĐCĐ), 30 quyết định và 28 văn bản khác.

Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung và ban hành 07 quy chế quản lý: Quy chế quản lý cán bộ; Quy chế quản lý xuất nhập cảnh; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin; Sửa đổi Quy chế an toàn; Quy chế quản lý công tác vật tư; Quy chế quản lý đầu tư xây dựng; Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động.

Công tác quản lý cán bộ: Kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh: Kế toán trưởng Công ty; Bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm các Trưởng phòng, Quản đốc theo quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế quy định của TKV.

Thực hiện việc báo cáo đúng thời hạn các nội dung: Báo cáo Quản trị của Công ty năm 2024; Báo cáo Quản trị bán niên năm 2024; Báo cáo Thường niên năm 2024; Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty hằng quý gửi về TKV đúng thời gian quy định.

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ trì tổ chức 01 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát điều lệ, các quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, để thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty. Người đại diện phần vốn và những người đại diện của TKV tại Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại các doanh nghiệp, ban hành kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 26/9/2024 (trước đây là Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020) của Hội đồng thành viên Tập đoàn.

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng và thông qua Nghị quyết về kế hoạch hoạt động năm 2024, phân công mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn và duy trì chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển Công ty, các vấn đề phát sinh,...

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc điều hành xây dựng, hoàn thiện và ban hành toàn bộ các quy định theo thẩm quyền để quản lý Công ty trên tất cả các lĩnh vực; Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ

2

luật điều hành của TKV.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD TKV giao.

- Giám đốc Công ty đã điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện phần vốn của TKV ban hành; Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV.

- Bộ máy quản lý điều hành của Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám đốc công ty đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

- Trong năm đã chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch khai thác và tổ chức thực hiện SXKD kịp thời, linh hoạt theo điều hành của TKV, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch điều hành của TKV.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng ban, công trường, phân xưởng. Ban hành Phương án SXKD, giao khoán và thực hiện quyết toán khoán hàng kỳ theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, kịp thời đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác sử dụng, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Các dự án, hạng mục chuyển tiếp đều thực hiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho năm tiếp theo. Thực hiện đầu tư, quyết toán và kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ khối lượng mỏ, công tác thuê ngoài, quản lý tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT, an toàn và môi trường, PCCC,... đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2024, Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện kế hoạch SXKD; Tuy nhiên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:

*Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 Công ty hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh trên một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Than nguyên khai thực hiện là 1.565.646 tấn/KH 1.550.000 tấn đạt 101% kế hoạch năm 2024;

- Mét lò đào mới thực hiện năm 2024: 20.301 m/KH 20.300 m đạt 100% kế hoạch năm 2024.

- Than tiêu thụ thực hiện năm 2024: 1.567.026 tấn/KH 1.550.000 tấn đạt 101,1% kế hoạch năm 2024;

- Doanh thu thực hiện năm 2024: 2.612.355 tr.đ/KH 2.493.011 tr.đ đạt 104,8 kế hoạch năm 2024.

- Lợi nhuận tài chính thực hiện năm 2024: 70.714 tr.đ/KH 62.722 tr.đ đạt 113 % KH, Lợi nhuận sau thuế TNDN là 53.327 tr.đồng.

- Lao động và thu nhập: Lao động bình quân đến thời điểm 31/12/2024 thực hiện 3.465 người/KH: 3.640 KH người bằng 95,2% kế hoạch; tiền lương thực hiện bình quân 21,564 /KH: 19,096 triệu đồng/người/tháng bằng 112,9% KH

*Về công tác quản lý, quản trị: Từng bước nâng cao chất lượng quản lý, tăng cường đầu tư về các ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số; sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định để triển khai thực hiện; tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy định nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Ban Kiểm soát kiến nghị:

Theo đánh giá của Ban Kiểm soát Công ty tình hình tài chính của Công ty được đánh giá mức độ: An toàn về tài chính. Kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cũng như công tác quản lý về lao động và tiền lương, về đầu tư xây dựng, về quản lý vật tư, và các mặt quản lý khác của Công ty về cơ bản thực hiện tuân thủ các quy định của Tập đoàn và Nhà nước. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý một số nội dung sau:

- Các khoản công nợ phải thu khó đòi đề nghị Công ty có các biện pháp thu hồi và thực hiện báo cáo theo quy định, đồng thời tăng cường quản lý các khoản công nợ để hạn chế phát sinh các khoản công nợ khó đòi.

- Về quản lý đất đai: Công ty thực hiện theo dõi và quản lý đất đai đảm bảo theo quy định Nhà nước và luật đất đai.

- Công ty tiếp tục rà soát các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ hiện nay của Công ty đã ban hành để ban hành bổ sung hoặc xây dựng mới theo quy định, phù hợp các quy định của TKV ban hành.

- Công ty tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát tài chính, để tăng hiệu quả SXKD, bảo toàn phát triển vốn đầu tư của TKV tại Công ty.

- Thường xuyên rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành bổ sung các định mức cho phù hợp cũng như rà soát các hóa đơn chứng từ mua sắm vật tư hàng hóa dịch vụ để hạn chế rủi ro về hóa đơn cũng như về quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của các Luật thuế hiện hành

- Năm 2025, tiếp tục là năm có nhiều khó khăn đối với Công ty, ngay từ đầu năm đã có nhiều thay đổi về chính sách và văn bản pháp luật của Nhà nước có hiệu lực, do

2

vậy HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp với các văn bản mới của Tập đoàn và của Nhà nước.

- Tập trung đẩy nhanh triển khai các dự án đầu tư theo đúng tiến độ, cũng như việc quyết toán dự án đầu tư tuân thủ các quy định của nhà nước, của TKV và các quy định của Công ty.

- Tiếp tục quản trị và thực hiện tốt các chỉ tiêu KTCN, triển khai quyết liệt và trọng tâm trong công tác chuyển đổi số phù hợp với các mục tiêu, định hướng của TKV và của Công ty.

- Tiếp tục triển khai công tác sắp xếp các đơn vị, lao động phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty và theo yêu cầu của TKV. Công tác tiền lương, thưởng, kỷ luật lao động tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và Ban Kiểm soát đã nêu tại các báo cáo năm 2024.

***Tóm lại:** Trong năm 2024, HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2024 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

Trên đây là nội dung báo cáo về đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2024.

Ban Kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cầm Phả, ngày 25 tháng 04 năm 2025

Số: 1511/BC- TMD

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán BCTC năm 2025.

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Luật 56/ QH khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin; Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Ban kiểm soát Công ty đề xuất tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2025 của Công ty, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Than Mông Dương -
Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông
Dương - Vinacomin;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc
phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh
nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và lợi ích của cổ đông, người
lao động trong Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trình
ĐHCD thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	100	116.330	Trong đó: tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là 63.003 triệu đồng
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	45,84	53.327	
-	Chi trả cổ tức	12,89	14.993	7% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,21	243	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	32,74	38.090	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (65%)		24.759	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (35%)		13.331	

*** Ghi chú :** Lợi nhuận chưa phân phối hết năm 2024.

Phần lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 là tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại, số tiền: 63.002.822.981 đồng (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được Công ty hạch toán từ năm 2022).

HDQT Công ty báo cáo lý do chưa phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại hình thành từ chi phí tiền cấp quyền khai thác chưa hạch toán hết của các năm 2014 đến năm 2021 (số tiền là 315.014.114.907 đồng). Giấy phép khai thác số 2760 hết hạn năm 2027, Công ty sẽ hạch toán hoàn nhập khi có văn bản hướng dẫn của Nhà nước và Pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin kính trình Đại hội xem xét thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HDQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Tốt

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1514 /TTr-TMD

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2025

V/v Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch
giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên
quan năm 2025

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của
Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP than Mông Dương -
Vinacomin;

Căn cứ Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 của Công ty CP than Mông
Dương - Vinacomin;

Căn cứ công bố thông tin về người có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số : 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ
đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024. Đồng thời đề
nghị HĐQT thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và
những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những
người có liên quan năm 2024.**

Trong năm 2024, Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCD
ngày 24/4/2024 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần
Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2024”
và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty
với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than
cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của
Công ty), Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024 giữa Công ty với Tập
đoàn TKV là 2.591.943.780.226 đồng trong đó chủ yếu thông qua các Công ty trực
thuộc gồm: Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV và Công ty Kho vận và Cảng Cẩm
Phả - Vinacomin.

**2. Đề nghị Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ
đông lớn và những người có liên quan năm 2025 như sau:**

1. Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt – Người quản lý phần vốn- Ban quản lý
vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào
HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt
còn giữ chức vụ của các doanh nghiệp khác là:

- (1) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai-Cọc Sáu - TKV;
- (2) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo máy- Vinacomin;
- (3) Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí Ô tô Uông Bí- Vinacomin;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đồng thời bà Nguyễn Thị Tâm còn giữ chức vụ của 04 doanh nghiệp đó là:

- (1) Trưởng BKS Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin;
- (2) Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu -TKV;
- (3) Kiểm soát viên Công ty Than Dương Huy- TKV;
- (4) Kiểm soát viên Công ty Than Nam Mẫu- TKV;

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 05 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 3, Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu -TKV (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5702162138	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP Chế tạo máy- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	486 Trần Phú, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam MST: 5700495999	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Cơ khí Ô tô Uông Bí- Vinacomin (Chủ tịch	Khu Tân Lập 2, Phường Phương Đông, Thành	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
	HĐQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin là Thành viên HĐQT Công ty)	phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam MST: 5700623552		
5	Công ty Cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin. (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TB Kiểm soát Công ty).	Phường Bắc Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai; MST: 5300252991	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty Cổ phần cơ khí Mỏ và đóng tàu -TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TV Kiểm soát Công ty)	Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh; MST: 5700479764	Như mục 1	Như mục 1
7	Công ty Than Dương Huy-TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và Kiểm soát viên Công ty)	Phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh MST: 5700100256-032	Như mục 1	Như mục 1
8	Công ty Than Nam Mẫu-TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và Kiểm soát viên Công ty)	Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700100256-058	Như mục 1	Như mục 1

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- GD, Các PGD, KTTT (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Số: 1516 /TB-TMD

THÔNG BÁO
Về danh sách người có liên quan của người nội bộ

Căn cứ điểm a, Khoản 45 và điểm d - Khoản 46, Điều 4 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ;

Căn cứ điểm a, khoản 4- Điều 164- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 của Quốc hội quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: 17/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025.

Hội đồng quản trị Thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

1. Người nội bộ của Công ty hiện nay bao gồm 13 người, giữ chức vụ sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Kế toán trưởng; Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, thành viên kiểm toán nội bộ; thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Người liên quan tương ứng với 13 người nội bộ là 126 người liên quan gồm: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

3) Số liệu tổng hợp như sau:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT Công ty và 10 người liên quan
- Ông Hoàng Trọng Hiệp –TV HĐQT-Giám đốc Công ty và 09 người liên quan.
- Ông Ngô Xuân Thuỷ -TV HĐQT -Phó Giám đốc Công ty và 10 người liên quan.
- Ông Vadym D’omin- TV HĐQT không có người liên quan
- Ông Phạm Văn Tác – TV độc lập HĐQT và 12 người liên quan
- Bà Nguyễn Thị Tâm- TB Kiểm soát và 11 người liên quan
- Ông Nguyễn Thế Hanh- TV Ban kiểm soát và 12 người liên quan
- Ông Nguyễn Tiến Hùng- TV Ban kiểm soát và 09 người liên quan
- Ông Nguyễn Hữu Hùng – Phó giám đốc và 09 người liên quan
- Ông Trần Mạnh Hà – Phó giám đốc và 09 người liên quan
- Ông Lại Quang Trung – Phó giám đốc và 12 người liên quan
- Bà Nguyễn Tuyết Mai- Kế toán trưởng và 15 người liên quan
- Ông Nguyễn Thanh Sơn- Người PTQT, Thư ký Công ty và 08 người liên quan.

Các thông tin về 126 người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội là 21 ngày (*đăng tải trên Website của Công ty và Công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán*) theo đúng quy định của pháp luật.



Hội đồng quản trị Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin xin trân trọng thông báo Đại hội biết. 

(chi tiết kèm theo danh sách 126 người liên quan của người nội bộ)

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN
(kèm theo thông báo số 1516/ TB-TMD ngày 25 tháng 4 năm 2025)

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
1	2	3	5	
1		Người liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt		
1.01	MDC	Bùi Thị Hoa	Vợ	
1.02	MDC	Nguyễn Mai Quỳnh	Con gái	
1.03	MDC	Nguyễn Đình Tín	Con rể	
1.04	MDC	Nguyễn Quỳnh Trang	Con gái	
1.05	MDC	Nguyễn Thị Chiên	Chị gái	
1.06	MDC	Nguyễn Công Thuận	Anh rể	
1.07	MDC	Nguyễn Thị Huyền	Chị gái	
1.08	MDC	Đình Văn Miên	Anh rể	
1.09	MDC	Bùi Công Hào	Bố vợ	
1.10	MDC	Đình Thị Nguyên	Mẹ vợ	
2		Người liên quan đến Ông Hoàng Trọng Hiệp		
2.01	MDC	Hoàng Trọng Hải	Bố đẻ	
2.02	MDC	Nguyễn Thị Huyền	Mẹ đẻ	
2.03	MDC	Nguyễn Thị Huyền	Vợ	
2.04	MDC	Hoàng Trọng Khoa	Con ruột	
2.05	MDC	Hoàng Kiều Ly	con ruột	
2.06	MDC	Hoàng Trọng Hưng	em ruột	
2.07	MDC	Phạm Thị Duyên	em dâu	
2.08	MDC	Vũ Thị Thắm	Mẹ Vợ	
2.09	MDC	Nguyễn Ngọc Thanh	Anh vợ	
3		Người liên quan đến Ông Ngô Xuân Thủy		
3.01	MDC	Đình Thị Hồng	Vợ	
3.02	MDC	Ngô Khánh Huyền	Con ruột	
3.03	MDC	Ngô Khánh Chi	Con ruột	
3.04	MDC	Ngô Xuân Hường	Bố đẻ	
3.05	MDC	Phạm Thị Hạnh	Mẹ đẻ	
3.06	MDC	Cù Thị Hiệu	Mẹ vợ	
3.07	MDC	Ngô Thị Kim Chung	em ruột	
3.08	MDC	Bùi Văn Hường	em rể	
3.09	MDC	Ngô Xuân Tình	em ruột	
3.10	MDC	Nguyễn Thị Diệu Ly	em dâu	
4		Người liên quan đến Ông Vadym D'omin		
5		Người liên quan đến Ông Phạm Văn Tác		
5.01	MDC	Nguyễn Thị Tơ	Mẹ đẻ	
5.02	MDC	Lương Thị Yến	Vợ	
5.03	MDC	Phạm Huyền Trang	Con ruột	
5.04	MDC	Phạm Nhất Tâm Long	Con ruột	
5.05	MDC	Nguyễn Mạnh Cường	Con rể	
5.06	MDC	Phạm Thị Lan	Em ruột	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
5.07	MDC	Phạm Văn Hữu	Em ruột	
5.08	MDC	Phạm Thị Nhiều	Em ruột	
5.09	MDC	Phạm Thị Mão	Em ruột	
5.10	MDC	Đào Thị Diệp	Em dâu	
5.11	MDC	Nguyễn Công Thạo	Em rể	
5.12	MDC	Đặng Văn Hùng	Em rể	
6		Người liên quan đến Bà Nguyễn Thị Tâm		
6.01	MDC	Trần Quốc Chiến	Chồng	
6.02	MDC	Trần Quốc Cường	Con ruột	
6.03	MDC	Trần Hạnh Huyền	Con ruột	
6.04	MDC	Nguyễn Quang Long	Bố đẻ	
6.05	MDC	Hoàng Thị Máng	Mẹ đẻ	
6.06	MDC	Nguyễn Quang Khương	Anh ruột	
6.07	MDC	Nguyễn Quang Hùng	Anh ruột	
6.08	MDC	Nguyễn Quang Mai	Anh ruột	
6.09	MDC	Nguyễn Quang Vinh	Anh ruột	
6.10	MDC	Nguyễn Thị Thanh	Chị ruột	
6.11	MDC	Nguyễn Thu Trang	Con dâu	
7		Người liên quan đến Ông Nguyễn Thế Hanh		
7.01	MDC	Nguyễn Văn Nhai	Bố đẻ	
7.02	MDC	Bùi Thị Bông	Mẹ đẻ	
7.03	MDC	Phạm Thị Hiền	Vợ	
7.04	MDC	Nguyễn Văn Anh	Con ruột	
7.05	MDC	Nguyễn Thanh Tùng	Con ruột	
7.06	MDC	Nguyễn Thị Thúy	Chị ruột	
7.07	MDC	Nguyễn Văn Hôn	Anh ruột	
7.08	MDC	Nguyễn Thị Thùy	Em ruột	
7.09	MDC	Nguyễn Thị Thư	Chị dâu	
7.10	MDC	Nguyễn Xuân Trịnh	Anh rể	
7.11	MDC	Đào Duy Khương	em rể	
7.12	MDC	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ vợ	
8		Người liên quan đến Ông Nguyễn Tiến Hùng		
8.01	MDC	Nguyễn Văn Cường	Bố đẻ	
8.02	MDC	Phạm Thị Miến	Mẹ đẻ	
8.03	MDC	Đồng Thị Hà Giang	Vợ	
8.04	MDC	Nguyễn Đồng Khánh Linh	Con đẻ	
8.05	MDC	Nguyễn Tiến Dũng	Anh trai	
8.06	MDC	Tạ Thị Thu Hiền	Chị dâu	
8.07	MDC	Đồng Duy Phả	Bố vợ	
8.08	MDC	Khoa Thị Trâm	Mẹ vợ	
8.09	MDC	Đồng Thị Lan Hương	Chị vợ	
9		Người liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Hùng		
9.01	MDC	Thái Thị Thanh	Mẹ đẻ	
9.02	MDC	Dương Hải Yến	Vợ	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
9.03	MDC	Nguyễn Phương Mai	con ruột	
9.04	MDC	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng	con ruột	
9.05	MDC	Nguyễn Thị Huệ	em ruột	
9.06	MDC	Nguyễn Hữu Minh	em ruột	
9.07	MDC	Hoàng Thị Hồng	Mẹ Vợ	
9.08	MDC	Dương Hải Vân	em vợ	
9.09	MDC	Dương Khánh Hà	em vợ	
10		Người liên quan đến Ông Trần Mạnh Hà		
10.01	MDC	Vũ Thị Liên	Mẹ đẻ	
10.02	MDC	Lê Thị Yến	Vợ	
10.03	MDC	Trần Trường Giang	Con ruột	
10.04	MDC	Trần Hữu Đạt	Con ruột	
10.05	MDC	Trần Thị Mai Thanh	Em ruột	
10.06	MDC	Nguyễn Thị Chua	Mẹ vợ	
10.07	MDC	Lê Đông	Anh vợ	
10.08	MDC	Lê Phú Dũng	Em vợ	
10.09	MDC	Ngô Doãn Mùi	Em rể	
11		Người liên quan đến Ông Lại Quang Trung		
11.01	MDC	Phạm Thanh Quỳnh	Vợ	
11.02	MDC	Lại Quang Dương	Con ruột	
11.03	MDC	Lại Anh Thư	Con ruột	
11.04	MDC	Lại Quang Tuấn	Bố đẻ	
11.05	MDC	Hà Thị Bền	Mẹ đẻ	
11.06	MDC	Lại Quang Cường	Anh ruột	
11.07	MDC	Lại Quang Dũng	Em ruột	
11.08	MDC	Lại Thị Yến	Em ruột	
11.09	MDC	Lại Quang Phú	Em ruột	
11.10	MDC	Phạm Thanh Trang	Bố vợ	
11.11	MDC	Phạm Thị Minh	Mẹ vợ	
11.12	MDC	Phạm Thanh Hải	Chị vợ	
12		Người liên quan đến Bà Nguyễn Tuyết Mai		
12.01	MDC	Lê Thế Anh	Chồng	
12.02	MDC	Lê Bình Minh	Con	
12.03	MDC	Lê Lâm Phúc	Con	
12.04	MDC	Nguyễn Văn Sáng	Bố đẻ	
12.05	MDC	Nguyễn Thị Thân	Mẹ đẻ	
12.06	MDC	Lê Văn Lợi	Bố chồng	
12.07	MDC	Nguyễn Thị Thùy	Mẹ chồng	
12.08	MDC	Nguyễn Thị Thu Hương	Chị ruột	
12.09	MDC	Nguyễn Viết Chiến	Anh rể	
12.10	MDC	Nguyễn Thị Hồng	Em ruột	
12.11	MDC	Lê Việt Hải	Em rể	
12.12	MDC	Nguyễn Văn Nuôi	Em ruột	
12.13	MDC	Phạm Thị Cẩm Nhung	Em dâu	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
12.14	MDC	Lê Hoàn	Anh chồng	
12.15	MDC	Trần Thị Vĩnh Hương	Chị dâu	
13		Người liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Sơn		
13.01	MDC	Nguyễn Thị Trù	Mẹ đẻ	
13.02	MDC	Vũ Thanh Minh	Vợ	
13.03	MDC	Nguyễn Khánh Thi	Con ruột	
13.04	MDC	Nguyễn Phúc Vinh	Con ruột	
13.05	MDC	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chị ruột	
13.06	MDC	Phạm Văn Việt	Anh rể	
13.07	MDC	Vũ Văn Thuyết	Bố vợ	
13.08	MDC	Nguyễn Thị Nga	Mẹ vợ	